

QUAN ĐIỂM TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN VỀ BẢN CHẤT CON NGƯỜI VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI

Bùi Quốc Hưng

Khoa Lý luận Chính trị, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

Tóm tắt: Bài viết tập trung phân tích quan điểm triết học Marx-Lenin về bản chất con người, nhấn mạnh rằng con người là một thực thể thống nhất giữa các khía cạnh sinh học và xã hội, là sản phẩm của hoàn cảnh lịch sử và là chủ thể của hoạt động thực tiễn. Hơn nữa, bản chất con người được định nghĩa thông qua tổng hòa các mối quan hệ xã hội, với các yếu tố biện chứng như cá nhân - xã hội, con người - giai cấp, và mối quan hệ tất yếu - tự do. Dựa trên cơ sở này, bài viết làm rõ sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc phát huy yếu tố con người, xem đây là trung tâm và động lực cho sự phát triển quốc gia, đặc biệt trong quá trình đổi mới, bảo vệ Tổ quốc và ứng phó với những thách thức của hội nhập

Từ khóa: Bản chất con người, Đảng Cộng sản Việt Nam, quá trình Đổi mới

THE MARXIST-LENINIST PHILOSOPHICAL PERSPECTIVE ON THE ESSENCE OF HUMAN BEINGS AND ITS APPLICATION BY THE COMMUNIST PARTY OF VIET NAM IN THE RENOVATION PROCESS

Bui Quoc Hung

Faculty of Political Theory, Vietnam Maritime University

Abstract: The article focuses on analyzing the Marxist-Leninist philosophical perspective on the essence of human beings, emphasizing that humans are an entity unified between biological and social aspects, a product of historical circumstances, and an agent of practical activity. Moreover, the essence of humans is defined through the synthesis of social relations, with dialectical elements such as individual-societal, human-class, and necessity-freedom relationships. Based on this foundation, the article clarifies the application of the Communist Party of Vietnam in promoting the human factor, considering it the center and driving force for national development, especially in the process of renovation, national defense, and responding to the challenges of international integration.

Keywords: Essence of human beings, Communist Party of Vietnam, the Renovation process

Nhận bài: 09/10/2024

Phản biện: 11/11/2024

Duyệt đăng: 15/11/2024

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Xuyên suốt tiến trình lịch sử tư tưởng nhân loại, vấn đề con người, vai trò con người luôn được các nhà khoa học quan tâm, tiếp cận và luận giải ở các phương diện cụ thể. Trong đó, Triết học Mac-Lênin đã quan tâm tiếp cận, nghiên cứu, luận giải vấn đề con người, xây dựng và phát huy nhân tố con người một cách toàn diện, sâu sắc và khẳng định: Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển, giải phóng con người toàn diện trên mọi lĩnh vực (kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội), ở mọi cấp độ (con người cá nhân, con người giai cấp, con người dân tộc, con người nhân loại) là trọng tâm và mục đích cao nhất của Triết học Mac-Lênin. Tư tưởng nhân văn, nhân đạo đó đã trở thành ánh sáng soi đường cho nhận thức và hành động thực tiễn của giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới trong công cuộc

đấu tranh xóa bỏ xã hội cũ xây dựng xã hội mới - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng sáng tạo quan điểm triết học Mac-Lênin về bản chất con người trong phát huy nhân tố con người phục vụ sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Quan điểm của Triết học Mac – Lênin về bản chất con người

Thứ nhất, con người là thực thể, thống nhất giữa mặt sinh học và mặt xã hội. Quan điểm này đánh dấu bước ngoặt khoa học để luận giải lý luận về con người sâu sắc và là cơ sở khoa học phê phán các quan điểm duy tâm, tôn giáo, duy vật siêu hình hoặc một số quan điểm triết học phương Tây hiện đại khi tiếp cận, luận giải vấn đề con người. Mặt sinh học của con người được biểu hiện

ở sự sống của thể xác, đặc điểm cấu trúc cơ thể, sinh vật, tộc loại và những nhu cầu như tự nhiên như ăn uống, đi lại, ngủ, nghỉ, duy trì nòi giống... Đồng thời chịu sự chi phối bởi các quy luật sinh học, vật lý, hóa học như di truyền, biến dị, bài tiết, thích ứng giữa cơ thể với môi trường. Về mặt xã hội, đó là tinh thần, ngôn ngữ, ý thức tư duy, lao động, giao tiếp, văn hóa, đạo đức... Mặt xã hội của con người chịu sự chi phối bởi các quy luật xã hội, tâm lý, tình cảm... Giữa hai mặt sinh học và xã hội của con người có quan hệ biện chứng chặt chẽ với nhau; Ngay trong mặt sinh học cũng không còn nguyên nghĩa như con vật mà đã được xã hội hóa; mặt xã hội tồn tại và biểu hiện trên cơ sở mặt sinh học đã được xã hội hóa. Hai mặt này hợp thành một hệ thống năng động, phức tạp, luôn biến đổi, vận động và phát triển.

Thứ hai, con người là sản phẩm của hoàn cảnh, vừa là chủ thể hoạt động thực tiễn. Con người là sản phẩm phức tạp, tinh vi nhất trong quá trình vận động, tiến hóa lâu dài của tự nhiên, đồng thời chủ yếu là sản phẩm của lịch sử xã hội. Với tư cách là chủ thể của lịch sử xã hội, bằng hoạt động thực tiễn của mình, con người tác động vào tự nhiên, cải biến giới tự nhiên và thúc đẩy sự phát triển của lịch sử xã hội. Nhờ lao động mà con người vừa tách khỏi tự nhiên, vừa hòa nhập với tự nhiên trở thành một chủ thể sáng tạo. Chính trong quá trình cải biến tự nhiên, tạo ra mọi của cải vật chất, tinh thần, con người cũng làm ra lịch sử của mình, đồng thời sáng tạo ra cả bộ óc và tư duy của mình, từ đó thống trị và bắt giới tự nhiên phải phục vụ những mục đích của mình.

Thứ ba, trong tính hiện thực, bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội. Đây là phát hiện có giá trị to lớn của Mac – Lenin về bản chất con người. Không có con người trừu tượng, thoát ly mọi điều kiện, hoàn cảnh lịch sử - xã hội. Con người luôn cụ thể, xác định, sống trong một điều kiện lịch sử cụ thể nhất định, một thời đại nhất định.

Tổng hòa không phải là sự cộng lại giản đơn mà là sự tổng hợp của nhiều quan hệ xã hội trong con người cụ thể. Những quan hệ ấy chi phối, quyết định hành vi của con người trong đời sống hiện thực, quyết định phẩm chất và cuộc sống của từng cá nhân...con người chỉ tồn tại thực sự với

tư cách người trong xã hội, có quan hệ với nhau, có hoạt động xã hội cho mình và đồng loại, chịu tác động của các quy luật xã hội, đặt trong các mối quan hệ xã hội. Hệ thống các quan hệ xã hội tham gia quy định bản chất của con người hết sức đa dạng, phong phú, nhưng vị trí, vai trò không ngang bằng nhau, có tác động qua lại, không tách rời nhau, trong đó quan hệ về mặt kinh tế, tức là quan hệ giữa người với người trong sản xuất vật chất là quan hệ nền tảng giữ vai trò quyết định nhất tới bản chất con người.

Các quan hệ xã hội không phải chỉ xét ở quan hệ trong từng hình thái xã hội riêng biệt mà còn khái quát những quan hệ xã hội chung thể hiện qua từng chế độ, thời đại riêng biệt. Quan hệ xã hội vừa diễn ra theo chiều ngang (đương đại), vừa theo chiều dọc lịch sử (lịch đại). Các quan hệ xã hội quy định bản chất con người bao gồm cả quan hệ xã hội hiện tại và quan hệ xã hội truyền thống, bởi trong lịch sử của mình con người bắt buộc phải kế thừa di sản của những thế hệ trước.

Các quan hệ xã hội (Quan hệ quá khứ, quan hệ hiện tại, quan hệ vật chất, quan hệ tinh thần, quan hệ trực tiếp, gián tiếp, tất nhiên hoặc ngẫu nhiên, bản chất hoặc hiện tượng, quan hệ kinh tế, quan hệ phi kinh tế, v.v..) đều góp phần hình thành bản chất của con người, cho nên khi các quan hệ xã hội thay đổi thì ít hoặc nhiều, sớm hoặc muộn, bản chất con người cũng sẽ thay đổi theo. Con người chỉ có thể bộc lộ được bản chất thực sự của mình trong các quan hệ xã hội cụ thể, xác định, và cũng trong những quan hệ xã hội đó thì bản chất người của con người mới được phát triển. Khi đã hình thành, các quan hệ xã hội có vai trò chi phối và quyết định các phương diện khác của đời sống con người khiến cho con người không còn thuần túy là một động vật mà là một động vật xã hội.

Cái bản chất không phải là cái duy nhất, mà là bộ phận chi phối trong chỉnh thể cụ thể phong phú, đa dạng. Bản chất và thể hiện bản chất của con người có khác biệt. Bản chất một con người cụ thể là tổng hòa các quan hệ xã hội “vốn có” của con người đó và quy định những đặc điểm cơ bản chi phối mọi hành vi của con người đó. Còn tất cả những hành vi của người đó bộc lộ ra bên ngoài là những hiện tượng biểu hiện bản chất của họ. Sự thể hiện bản chất của con người không

phải theo con đường thẳng, trực tiếp, mà thường là gián tiếp, quanh co qua hàng loạt mâu thuẫn giữa cá nhân và xã hội, giữa kinh nghiệm và nhận thức khoa học, giữa lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài; giữa bản năng sinh vật và hoạt động có ý thức, giữa di truyền tự nhiên và văn hóa xã hội.... Trong diễn biến đầy mâu thuẫn đó, bản chất thể hiện ra như một xu hướng chung, xét đến cùng mới thấy sự chi phối của xu hướng đó.

Thứ tư, bản chất con người là sự thống nhất giữa tính cá nhân và xã hội; tính nhân loại và giai cấp; tính tất yếu và tự do. Sự thống nhất giữa tính cá nhân - xã hội được biểu hiện, đó là con người là một nhân cách mang đặc trưng chung, đại biểu cho nhân loại, tộc loại; đồng thời con người mang những phẩm chất đặc thù đại biểu cho một xã hội lịch sử - cụ thể, đại biểu cho một dân tộc, giai cấp, tập đoàn xã hội, tập thể, nhóm xã hội, gia đình... Những phẩm chất xã hội của con người mang dấu ấn của một thời đại lịch sử và những quan hệ xã hội cụ thể. Tuy nhiên, những phẩm chất riêng có của mỗi người là cái đơn nhất, cái đặc thù của cá nhân tạo nên kinh nghiệm, tính đơn nhất về tâm lý xã hội của mỗi người. Cái riêng của con người do đặc điểm di truyền, do điều kiện sống riêng của mỗi người quy định. Nhờ những phẩm chất riêng mà phân biệt được giữa cá nhân này và cá nhân khác về trí tuệ, tình cảm, ý chí, động cơ hành động, tính cách.

Sự thống nhất biện chứng giữa tính nhân loại - giai cấp. Tính nhân loại thể hiện trong thuộc tính cao nhất của con người là sáng tạo và trong những giá trị văn hoá chung mà nhân loại đạt được như nhân đạo, dân chủ, công bằng xã hội, hoà bình, bảo vệ môi trường sinh thái và trong những quy tắc chuẩn mực đạo lý của cuộc sống. Cơ sở của tính nhân loại là từ bản chất xã hội của con người, do yêu cầu khách quan của cuộc sống cộng đồng là con người phải dựa vào người khác, nương tựa vào nhau để tồn tại và phát triển. Trong xã hội có giai cấp, tính giai cấp chính là đặc trưng của bản chất con người trong xã hội đó; mỗi người là một thành viên của giai cấp mang địa vị kinh tế - xã hội của giai cấp ấy. Đồng thời, khi nói đến bản chất giai cấp của các tầng lớp người khác nhau, cần chú ý đến bản chất chung của con người. Tính giai cấp và tính nhân loại trong con người quan hệ

mật thiết với nhau, trong đó tính nhân loại vĩnh hằng. Bởi vì trật tự kinh tế, chính trị - xã hội có thể bị thay đổi, nhưng con người luôn có sự tương tác với người khác, khai thác sự phong phú của người khác để tồn tại, làm phong phú cho mình. Mặt khác, trong xã hội còn chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, còn quan hệ đối kháng giai cấp thì con người còn mang tính giai cấp.

Sự thống nhất biện chứng giữa tất yếu và tự do. Hoạt động của con người bị chi phối bởi tính tất yếu. Tính tất yếu tồn tại dưới hình thức các quy luật khách quan. Mặc dù con người nhận thức được quy luật khách quan hay không thì lịch sử xã hội vẫn vận động phát triển theo quy luật. Mặt khác, con người tự do là con người nhận thức sâu sắc quy luật và hoạt động tự giác theo quy luật thì con người làm chủ được tất yếu và con người đạt đến tự do. Tự do là tiền đề, điều kiện cho hoạt động sáng tạo của con người. Hoạt động của con người là sự thống nhất giữa tất yếu và tự do. Hoạt động con người có ý thức là hoạt động tiếp cận dần, nắm bắt quy luật khách quan làm tiền đề cho sự sáng tạo. Lịch sử xã hội loài người là lịch sử con người vươn lên giành lấy tự do ngày càng cao hơn. Con người muốn tự do, trước hết phải được giải phóng về mặt xã hội, phải có hình thái kinh tế - xã hội tạo điều kiện tốt nhất cho hoạt động con người vươn tới tự do.

2.2. Sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới ở nước ta

Thứ nhất, Đảng xác định con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng Việt Nam, của sự nghiệp đổi mới đất nước.

Đảng Cộng sản Việt Nam coi con người tự do, được phát triển toàn diện và hạnh phúc là vấn đề trung tâm, hướng đích của sự nghiệp đổi mới. Đại hội lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Con người là trung tâm, chủ thể, là nguồn lực chủ yếu và mục tiêu của sự phát triển”. Trong công cuộc đổi mới đất nước, con người là động lực quyết định thắng lợi và thành công trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Đại hội lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng

phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”. Theo đó, việc khơi dậy tinh thần và ý chí, quyết tâm phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; dân tộc cường thịnh, trường tồn là vấn đề hết sức quan trọng; đồng thời, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, niềm tự hào, ý chí tự cường, lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết, đồng thuận xã hội của toàn dân tộc; xây dựng các cơ chế, chính sách phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và tinh thần cống hiến vì đất nước của mọi người dân Việt Nam luôn được Đảng rất coi trọng.

Thứ hai, Đảng Cộng sản Việt Nam coi Chiến lược con người là một bộ phận hợp thành Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong công cuộc đổi mới.

Trong Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta khẳng định: “Lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam là nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững”. Phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; trong đó cần phát huy sức sáng tạo, ý chí và sức mạnh toàn dân tộc, xây dựng xã hội phồn vinh, dân chủ, công bằng, văn minh, trật tự, kỷ cương, an toàn, bảo đảm cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân.

2.3. Tiếp tục phát huy nhân tố con người trong giai đoạn cách mạng mới

2.3.1. Giai đoạn cách mạng mới đối mặt với nhiều thách thức, đòi hỏi phát huy nhân tố con người để khơi dậy mọi nguồn lực sáng tạo, bảo vệ độc lập và thúc đẩy phát triển bền vững

Hiện nay, bên cạnh những thuận lợi, sự nghiệp đổi mới đất nước ta đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tiềm ẩn nhiều nhân tố gây mất ổn định. Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại và xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế đã và đang tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của đời sống xã hội, đặt ra nhiều vấn đề mới cần được giải quyết trong sự nghiệp đổi mới. Bên cạnh những thành tựu to lớn đã đạt được trong những năm đổi mới cũng còn tồn tại nhiều bất cập, hạn chế. Đặc biệt, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; tham nhũng,

lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào một số đảng viên có chức vụ trong bộ máy Nhà nước... Nhiều tổ chức đảng, đảng viên còn hạn chế trong nhận thức, lơ là, mất cảnh giác, lúng túng trong nhận diện và đấu tranh, ngăn chặn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Các thế lực thù địch, phản động tăng cường thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” chống phá cách mạng nước ta bằng các thủ đoạn tinh vi, nguy hiểm, nhất là triệt để sử dụng các phương tiện truyền thông trên mạng internet để chống phá. Trước những khó khăn, thách thức đó, cần tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm triết học Mac-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy nhân tố con người, trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng và công cuộc đổi mới đất nước góp phần khơi dậy và phát huy mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân, tạo nên sức mạnh tổng hợp để giữ vững và phát huy giá trị độc lập, tự do của dân tộc.

2.3.2. Một số giải pháp phát huy nhân tố con người trong giai đoạn cách mạng mới

Một là, phát triển toàn diện con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

Hai là, chăm lo xây dựng môi trường tôn vinh những giá trị văn hóa truyền thống lịch sử; xây dựng và bồi dưỡng con người Việt Nam tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống và nhân cách. Kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng chuẩn mực đạo đức, tấm gương điển hình với “chống” mọi biểu hiện, hành vi trái với đạo lý, truyền thống của dân tộc, coi trọng giáo dục, rèn luyện thông qua hoạt động thực tiễn và các phong trào thi đua yêu nước, làm cho mỗi người có khả năng tự đề kháng và tích cực đấu tranh với âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Ba là, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân, củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; Đồng thời nâng cao trí lực, bồi dưỡng tri thức đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

Bốn là, củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh toàn diện, có sức chiến đấu cao. Tăng cường tiềm lực quốc phòng -

an ninh của đất nước, coi trọng tiềm lực chính trị, thể trận lòng dân, kết hợp chặt chẽ thể trận quốc phòng toàn dân với thể trận an ninh nhân dân.

Năm là, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Sự lãnh đạo của Đảng có ý nghĩa quyết định đối với quá trình phát huy sức mạnh của con người Việt Nam. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; không ngừng nâng cao năng lực và sức chiến đấu, thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, tự phê bình và phê bình, tăng cường đoàn kết, thống nhất và kiên quyết đấu tranh với các phần tử cơ hội. Kiên quyết đấu tranh phê phán, đẩy lùi cái xấu, cái ác, lạc hậu; chống các quan điểm, hành vi sai trái, tiêu cực ảnh hưởng xấu đến việc xây dựng nền văn hóa, làm tha hóa con người. Thực hiện những giải pháp đột phá nhằm ngăn chặn có hiệu quả sự xuống cấp về đạo đức, lối sống, đẩy lùi tiêu cực xã hội và các tệ nạn xã hội.

III. KẾT LUẬN

Triết học Mác - Lênin đã khẳng định sự kết hợp giữa yếu tố sinh học và xã hội trong cấu thành con người, cùng với vai trò quyết định của các quan hệ xã hội trong việc hình thành bản chất con người. Trong gần 40 năm qua, sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát huy nhân tố con người trong thực tiễn phát triển đất nước đã chứng minh tầm quan trọng của con người, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới. Trong bối cảnh hiện nay, mặc dù đất nước đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, nhưng các thách thức về suy thoái tư tưởng, đạo đức và những âm mưu chống phá từ các thế lực thù địch đòi hỏi cần tiếp tục phát huy nhân tố con người một cách mạnh mẽ. Việc nâng cao chất lượng phát triển toàn diện con người Việt Nam sẽ tạo động lực to lớn đưa đất nước phát triển bền vững trong kỷ nguyên hội nhập quốc tế. Sự lãnh đạo của Đảng, cùng với các giải pháp phát huy nhân tố con người, sẽ là yếu tố quyết định cho thành công của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- C.Mác và Ph.Ăngghen, Toàn tập, Tập 20, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội - 1995.
 Đảng bộ Quân đội, *Văn kiện Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ XI*, Nxb QĐND, Hà Nội - 2020.
 Đảng Cộng sản Việt Nam, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 1991)*, Nxb CTQG, Hà Nội - 1991.
 Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội - 2021.
 Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 2*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội - 2021.